TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-VLĐ	*Ninh Bình, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hải Ninh

Thư ký phiên họp: Ông Chu Trần Khánh Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 02/2026/TLST-VLĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc *"Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 01/2026/QĐST-VLĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Vũ Thị H; sinh ngày 27-3-1976; số căn cước công dân: 036176008279; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973; số căn cước công dân: 036173007222; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Trường Mầm non L - phường T, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Minh P – chức vụ: Phó Hiệu trưởng trường mầm non L (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở N1; Địa chỉ trụ sở: Số A N, phường N, tỉnh Ninh

Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung T – Chức vụ: Giám đốc (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

4. Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Ninh Bình (Kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định cũ).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Trung D – chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường T (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc lao động ngày 24-3-2026 và bản tự khai ngày 31-3-2026, người yêu cầu là bà Vũ Thị H trình bày:

Năm 1995 bà H mượn bằng bổ túc lớp 12 và chứng minh nhân dân của chị dâu bà là bà Trần Thị N để xin đi coi trẻ tại Trường mầm non xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là Trường Mầm non L, phường T, tỉnh Ninh Bình) đồng thời đi học trung cấp sư phạm mầm non vào 02 ngày nghỉ cuối tuần. Sau khi học xong trung cấp sư phạm mầm non, bà H vẫn làm giáo viên trông trẻ tại đây nhưng không ký hợp đồng lao động mà hưởng lương theo thóc phụ huynh trả hàng tháng.

Đến năm 2002 bà H chính thức được ký Hợp đồng lao động để làm việc tại trường Mầm non xã L. Ngày 10-5-2002, bà H ký hợp đồng lao động với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định để làm việc tại Trường mầm non xã L, huyện V. Công việc của bà là coi trẻ, đến năm 2008 thì chuyển sang bộ phận cấp dưỡng. Từ thời điểm này bà bắt đầu được đóng bảo hiểm xã hội theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động. Đến ngày 25-10-2010, bà H tiếp tục ký hợp đồng lao động số 655/HĐ-UBND với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định để tiếp tục làm việc tại trường mầm non xã L. Công việc của bà vẫn là cấp dưỡng. Tất cả các hợp đồng lao động bà H ký với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định vào các năm 2002 và 2010 đều ký dưới tên người lao động là bà Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685.

Trong quá trình bà H làm việc tại trường mầm non xã L, bà tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH mã số: 8902004931 mang tên Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685. Vì không lường được hậu quả nên tất cả các giấy tờ liên quan đến nghề nghiệp, công tác của bà H đều lấy tên của chị dâu là Trần Thị N cho phù hợp với hồ sơ lúc đầu và đóng bảo hiểm xã hội.

Vào năm 2019, toàn bộ giáo viên của trường ký lại Hợp đồng lao động để chuyển sang ngạch viên chức. Thời điểm này Bảo hiểm xã hội huyện V phát hiện

ra có 02 sổ bảo hiểm xã hội cùng đứng tên một người là Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685. Vì thời điểm đó bà N tiếp tục ký hợp đồng làm công nhân tại công ty S tại khu Công nghiệp B vào năm 2018 nên đóng nối sổ bảo hiểm xã hội thì lúc này mới phát hiện bị trùng tên và chứng minh nhân dân trong 02 sổ bảo hiểm xã hội. Vì lý do trên nên bà H làm đơn xin nghỉ việc, ngày 24-10-2019 bà được cho nghỉ việc theo Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 2982/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

Do thiếu hiểu biết nên tôi đã dùng tên của chị dâu tôi mình để tham gia lao động, trong suốt quá trình lao động tại trường Mầm non L tôi không có vi phạm gì, luôn chấp hành mọi nội quy, quy chế lao động của trường.

Để thực hiện việc thay đổi thông tin cá nhân trên sổ bảo hiểm xã hội và hưởng chế độ của bảo hiểm đối với người lao động nghỉ việc theo quy định pháp luật đúng tên Vũ Thị H; sinh ngày 27-3-1976, số CCCD: 036176008279, bà H đề nghị Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giải quyết yêu cầu sau: Tuyên bố các Hợp đồng lao động ngày 10-5-2002 và hợp đồng lao động số 655/HĐ-UBND mà bà Vũ Thị H đã sử dụng hồ sơ, giấy tờ lấy tên bà Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685 để ký kết hợp đồng lao động với với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định (Nay UBND phường T, tỉnh Ninh Bình kế thừa quyền và nghĩa vụ) để làm việc tại trường mầm non L, phường T, tỉnh Ninh Bình là vô hiệu theo quy định của pháp luật; xác định người lao động thực tế là Vũ Thị H; sinh ngày 27-3-1976, số CCCD: 036176008279 để cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội số 8902004931 mang tên Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình theo đúng tên người lao động thực tế là Vũ Thị H; sinh ngày 27-3-1976, số CCCD: 036176008279; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình.

2. Tại bản tự khai ghi ngày 31-3-2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị N trình bày:

Bà học xong trung học phổ thông và được cấp bằng tốt nghiệp nhưng không có nhu cầu học tiếp nên năm 1995 bà cho em chồng là Vũ Thị H mượn bằng tốt nghiệp để xin việc làm. Do không hiểu biết pháp luật nên khi bà H mượn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và chứng minh nhân dân để bà H xin đi coi trẻ tại Trường L và đi học Trung cấp sư phạm bà đã đồng ý. Bà được biết thời gian đầu bà H không ký Hợp đồng lao động mà chỉ làm lấy công là thóc phụ huynh trả. Đến năm 2002 bà H mới chính thức ký Hợp đồng lao động. Bà H dùng toàn bộ thông tin cá nhân của bà như họ tên, ngày tháng năm sinh, chứng minh nhân dân của của bà là Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685 để tham gia ký Hợp đồng lao với Ủy ban nhân dân huyện V vào các năm 2002 và năm 2010 để làm việc tại trường Mầm non xã L.

Bản thân bà cũng làm công nhân tại Công ty cổ phần M từ năm 2015 và tham gia đóng bảo hiểm từ thời điểm đó đến năm 2018 bà chuyển về làm công nhân tại Công ty Cổ phần S tại khu Công nghiệp B đến năm 2022; sau đó bà nghỉ 03 năm. Đến tháng 6-2025 bà quay lại Công ty Cổ phần S để làm việc. Bà đưa sổ Bảo hiểm của bà để đóng nối bảo hiểm nhưng không được vì lúc này trong Hệ thống bảo hiểm xã hội đã có người có tên là Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685 đóng Bảo hiểm theo sổ bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH mã số: 8902004931. Lúc này bà mới nhớ ra là chị dâu tôi là bà Vũ Thị H đang dùng tên và chứng minh thư của tôi để tham gia lao động tại Trường Mầm non L.

Bà N khẳng định người lao động trực tiếp tại trường mầm non L từ năm 1995 đến nay là bà Vũ Thị H chứ không phải bà. Quá trình bà H công tác tại trường như thế nào bà không nắm bắt được nhưng bà được biết vào năm 2019 bà Vũ Thị H đã xin nghỉ việc nhưng sổ Bảo hiểm xã hội chưa được chuyển về tên người lao động thực tế là Vũ Thị H nên bà H chưa được hưởng chế độ bảo hiểm đối với người lao động xin nghỉ việc. Bà thì không được đóng nối bảo hiểm theo sổ bảo hiểm của bà.

Nay bà và và bà H đều nhận ra lỗi sai của mình do thiếu hiểu biết. Vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Vũ Thị H.

3. Tại Công văn số 411/UBND-VHXH ngày 02-4-2026, công văn số 412/TBND-VP ngày 02-4-2026 của Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình có ý kiến: Các Hợp đồng lao động giao kết giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định với người lao động là Trần Thị N sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685. Các hồ sơ lưu trữ tại Trường mầm non L, các quyết định liên quan đến xếp lương, nâng lương thường xuyên của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định, việc chấm dứt Hợp đồng lao động đều ghi tên là Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685. Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ, Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình không có căn cứ xác định bà Vũ Thị H mượn hồ sơ của bà Trần Thị N để thực hiện việc học tập và giao kết Hợp đồng lao động. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Tại Văn bản trình bày ngày 02-4-2026 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trường mầm non L trình bày:

Trường mầm non L là đơn vị sử dụng lao động đối với người lao động có tên là Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685. Bà N làm công việc giữ trẻ tại trường từ năm 1995 (Thời điểm này bà N vừa làm vừa học), lương được hưởng do phụ huynh đóng góp tính bằng thóc, không ký hợp đồng lao động. Sau đó bà N ký Hợp đồng lao động với Ủy ban nhân dân huyện V với tên người lao động là Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng

minh nhân dân: 162446685 để trở thành người lao động chính thức của trường, cụ thể ký 02 Hợp đồng như sau: Ngày 10-5-2002, bà N ký hợp đồng lao động với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định để làm việc tại Trường mầm non xã L, huyện V. Công việc là coi trẻ, đến năm 2008 thì nhà trường chuyển bà N sang bộ phận cấp dưỡng. Đến ngày 25-10-2010, bà N tiếp tục ký hợp đồng lao động số 655/HĐ-UBND với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định để tiếp tục làm việc tại trường mầm non xã L. Công việc theo Hợp đồng là giáo viên và bà N thực hiện công việc theo phân công của Hiệu trưởng nhà trường là làm cấp dưỡng. Bà N ký Hợp đồng lao động từ ngày 10-5-2002 và được hưởng mọi chế độ bảo hiểm đối với người lao động theo quy định của pháp luật theo sổ BHXH mã số: 8902004931 mang tên Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685. Đến năm 2019 bà N có đơn xin nghỉ việc và ngày 24-10-2019 được cho nghỉ việc theo Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 2982/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

Quá trình công tác tại trường mầm non L: Nhà trường không nắm bắt được việc bà Trần Thị N là người lao động của trường có tên là Vũ Thị H; sinh năm 1976 và bà H mượn giấy tờ của chị dâu là bà N để đi học, đi làm việc và ký Hợp đồng lao động. Nhà trường chỉ biết lý lịch của người lao động Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685. Sau đó khi người lao động có tên là Trần Thị N được cho nghỉ việc thì nhà trường mới biết người lao động thực tế tại trường từ năm 1995 đến năm 2019 và tham gia đóng bảo hiểm từ năm 2002 đến 2019 có tên thật là Vũ Thị H chứ không phải người có tên trong hồ sơ là Trần Thị N. Như vậy, nhà trường xác định người lao động thực tế tham gia lao động tại Trường mầm non L là bà Vũ Thị H, sinh năm 1976 chứ không phải là bà Trần Thị N.

Nhà trường xác nhận người lao động thực tế và tham gia đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật với tên là Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685, số BHXH mã số: 8902004931 tham gia lao động theo Hợp đồng lao động được ký với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định từ năm 2002 đến năm 2019 là bà Vũ Thị H; sinh ngày 27-3-1976, số căn cước công dân: 036176008279; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Nhà trường nắm bắt được biết từ khi nghỉ việc, bà H (Nga) chưa được thanh toán các chế độ bảo hiểm, vậy để đảm bảo cho quyền của người lao động thực tế, Trường mầm non L đề nghị Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình chấp nhận nguyện vọng của bà H để bà H được cải chính lại tên đúng với người lao động thực tế và thực hiện các thủ tục pháp lý về bảo hiểm để bà H được hưởng chế độ đối với người lao động nghỉ việc theo quy định của pháp luật.

6. Tại công văn số 400/BHXH-NĐ ngày 06-4-2026 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội cơ sở N1 trình bày

Qua kiểm tra, rà soát dữ liệu trên hệ thống phần mềm Quản lý T1 (TST), Q (BHXH) TCS của Ngành thể hiện bà Trần Thị N sinh ngày 26/12/1973 có mã số bảo hiểm xã hội là 8902004931.

- Mã số BHXH 8902004931 cấp ngày 05/12/2017 mang tên Trần Thị N sinh ngày 26/12/1973 thể hiện thời gian tham gia đóng BHXH, bảo hiểm y tế

(BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) với quá trình cụ thể như sau:

Từ tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Tỷ lệ đóng BHXH	Tỷ lệ đóng BHTN
01/2002	12/2002	Giáo viên mầm non NCL. Trường mầm non dân lập xã Liên Bảo - Vụ Bản	210.000	20%	x
01/2003	09/2005	Giáo viên mầm non NCL. Trường mầm non dân lập xã Liên Bảo - Vụ Bản	290.000	20%	x
10/2005	09/2006	Giáo viên mầm non NCL. Trường mầm non dân lập xã Liên Bảo - Vụ Bản	350.000	20%	x
10/2006	12/2006	Giáo viên mầm non NCL. Trường mầm non dân lập xã Liên Bảo - Vụ Bản	450.000	20%	x
01/2007	11/2007	Giáo viên mầm non NCL. Trường mầm non dân lập xã Liên Bảo - Vụ Bản	450.000	20%	x
12/2007	12/2007	Giáo viên mầm non NCL xã Liên Bảo. Mầm non huyện Vụ Bản. Xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình	450.000	20%	x
01/2008	12/2008	Giáo viên mầm non NCL xã Liên Bảo. Mầm non huyện Vụ Bản. Xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình	540.000	20%	x
01/2009	04/2009	Giáo viên mầm non NCL xã Liên Bảo. Mầm non huyện Vụ Bản. Xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình	540.000	20%	3%
05/2009	10/2009	Giáo viên mầm non NCL xã Liên Bảo. Mầm non huyện Vụ Bản. Xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình	650.000	20%	3%
11/2009	12/2009	Giáo viên mầm non NCL xã Liên Bảo. Mầm non NCL huyện Vụ Bản. Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	650.000	20%	3%
01/2010	04/2010	Giáo viên mầm non NCL xã Liên Bảo. Mầm non NCL huyện Vụ Bản. Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	650.000	22%	3%
05/2010	04/2011	Giáo viên mầm non NCL xã Liên Bảo. Mầm non NCL huyện Vụ Bản. Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	730.000	22%	3%
05/2011	12/2011	Giáo viên mầm non NCL xã Liên Bảo. Mầm non NCL huyện Vụ Bản. Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	830.000	22%	3%
01/2012	04/2012	Giáo viên mầm non. Trường mầm non Liên Bảo. Phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình	2,86	24%	3%
05/2012	12/2012	Giáo viên mầm non. Trường mầm non Liên Bảo. Phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình	2,86	24%	3%
01/2013	06/2013	Giáo viên mầm non. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	2,86	24%	3%
07/2013	12/2013	Giáo viên mầm non. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	2,86	24%	3%
01/2014	12/2015	Giáo viên. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	3,06	26%	3%
01/2016	04/2016	Giáo viên. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	3,26	26%	3%
05/2016	05/2017	Giáo viên. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	3,26	26%	3%
06/2017	06/2017	Giáo viên. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	3,26	25,5%	3%
07/2017	07/2017	Giáo viên. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	3,26	25,5%	3%
08/2017	12/2017	Giáo viên. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	3,26	25%	3%
01/2018	06/2018	Giáo viên. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	3,46	25%	3%
07/2018	06/2019	Giáo viên. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	3,46	25%	3%
07/2019	10/2019	Giáo viên. Trường mầm non Liên Bảo. Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	3,46	25%	3%

- Số BHXH 8902004931 đã chốt sổ tờ rời BHXH phương án BL quá trình tham gia từ tháng 01/2002 — 10/2019 là 17 năm 10 tháng đóng BHXH, BHTN;

- Tra cứu tại địa chỉ tcs.bhxh.gov.vn của B bà Trần Thị N, mã số 8902004931 chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN;

- Mã số 8902004931 mang tên bà Trần Thị N sinh ngày 26/12/1973 chưa hưởng trợ cấp thai sản.

Quan điểm của BHXH cơ sở N1:

Về việc bà Vũ Thị H sinh ngày 27/03/1976 làm đơn đề nghị Tòa án khu vực 7 – Ninh Bình: Tuyên bố hợp đồng lao động số A200 ngày 10/05/2002 và hợp đồng lao động số 655/HĐ-UBND ngày 25/10/2010 giữa bà Vũ Thị H (dưới tên bà Trần Thị N sinh ngày 26/12/1973) với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định (cũ) giai đoạn từ tháng 01/2002 - 10/2019 là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu; đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh thông tin về việc đóng BHXH tại sổ BHXH có số sổ BHXH là 8902004931; tên người đóng Trần Thị N sinh ngày 26/12/1973 theo đúng tên Vũ Thị H, sinh ngày 27/03/1976; số căn cước 036176008279; nơi thường trú và ở hiện tại: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình. Đồng thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh lại thông tin theo đúng tên người được hưởng là Vũ Thị H.

Trong trường hợp bà Vũ Thị H mượn hồ sơ của bà Trần Thị N để đi làm, tham gia BHXH, BHTN theo quy định tại Khoản 4 Điều 17; Điều 98 Luật BHXH số 58/2014/QH13; Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/05/2022 của Bộ L1; Điểm b Khoản 1 Điều 49; Điều 50 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH ngày 20/11/2019; Điểm v Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, cơ quan BHXH phải căn cứ kết quả xử lý của Tòa án để xem xét giải quyết. Vì vậy BHXH cơ sở N1 đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giải quyết theo đúng quy định của pháp luật để có cơ sở đính chính, điều chỉnh lại thông tin đối với bà Vũ Thị H.

Đối với các chế độ ốm đau, thai sản, BHTN, BHXH một lần, hưu trí (nếu có) mà bà Trần Thị N đã được hưởng, đề nghị nộp số tiền thu hồi về quỹ BHXH trước khi điều chỉnh lại thông tin trên sổ BHXH.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên họp có quan điểm:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, Thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện

đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc lao động: Đề nghị áp dụng Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 17, Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 9, Điều 29 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14-12-2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Điều 37 Nghị quyết 326/2016: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H tuyên các Hợp đồng lao động ngày 10-5-2002 và hợp đồng lao động số 655/HĐ-UBND mà bà Vũ Thị H đã sử dụng tên bà Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685 để ký kết hợp đồng lao động với với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định (Nay UBND phường T, tỉnh Ninh Bình vô hiệu; giao cho các cơ quan chức năng có liên quan điều chỉnh thông tin nhân thân tại sổ bảo hiểm số 8902004931 từ bà Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685 thành bà Vũ Thị H; sinh ngày 27-3-1976, số căn cước công dân: 036176008279; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình. Bà Vũ Thị H có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Trần Thị N thành Vũ Thị H; lệ phí bà Vũ Thị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Vũ Thị H làm đơn yêu cầu tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động giữa Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định (Nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình) và bà Trần Thị N, giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu. Giữa các đương sự không có tranh chấp nên căn cứ vào khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xác định đây là việc lao động yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Trường Mầm non L, phường T, tỉnh Ninh Bình là nơi bà H (Nga) trực tiếp tham gia lao động nên căn cứ Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự:

Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có

đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu:

Căn cứ lời khai của các đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định:

Bà Vũ Thị H; sinh ngày 27-3-1976, số CCCD: 036176008279; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình đã mượn bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông và chứng minh nhân dân của bà Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685 để xin vào coi trẻ tại Trường mầm non L, xã L, huyện V cũ và đồng thời đi học chuyên môn. Bà Vũ Thị H dưới tên là Trần Thị N đã ký 02 Hợp đồng lao động với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định là Hợp đồng lao động ngày 10-5-2002 và Hợp đồng lao động số 655/HĐ-UBND ngày 25-10-2010 để làm việc tại Trường mầm non L nhưng người làm việc trực tiếp tại trường là bà Vũ Thị H. Quá trình làm việc tại Trường Mầm non L, bà Vũ Thị H (Trần Thị N) đã đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01 năm 2002 đến hết tháng 10 năm 2019 dưới tên Trần Thị N. Tại Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 24-10-2019 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định (cũ) đã quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc với bà Vũ Thị H dưới tên là Trần Thị N.

Trường mầm non L xác nhận người có thông tin trong căn cước công dân số 036176008279 do Cục trưởng cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03-5-2023 chính là người đã làm việc tại Trường mầm non L từ năm 1995 đến khi nghỉ việc là tháng 10-2019

Theo tài liệu do Bảo hiểm xã hội cơ sở Nam Định cung cấp thì trên hệ thống phần mềm Quản lý T1 (TST), Q (BHXH) TCS của Ngành thể hiện bà Trần Thị N sinh ngày 26/12/1973 có mã số bảo hiểm xã hội là 8902004931. Số bảo hiểm xã hội là 8902004931 với tổng quá trình tham gia từ tháng 01 2002 đến 10 2019 là 17 năm 10 tháng đóng BHXH, BHTN; tra cứu tại địa chỉ tcs.bhxh.gov.vn của B bà Trần Thị N, mã số 8902004931 chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN; mã số 8902004931 mang tên bà Trần Thị N sinh ngày 26/12/1973 chưa hưởng trợ cấp thai sản. Hiện tại bà Vũ Thị H (Trần Thị N) chưa được hưởng bất kỳ khoản tiền bảo hiểm xã hội nào.

Việc bà Vũ Thị H đã mượn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và chứng minh nhân dân của bà Trần Thị N để làm hồ sơ xin việc vào làm tại Trường mầm non L, ký các hợp đồng lao động Hợp đồng lao động ngày 10-5-2002 và Hợp đồng lao động số 655/HĐ-UBND ngày 25-10-2010 với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình để làm việc

tại Trường mầm non L dưới tên là Trần Thị N đã vi phạm Điều 9, khoản 1 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994, vi phạm nguyên tắc "trung thực"quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012; vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012. Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31-5-2022 của Bộ L1 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động, điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012: Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H: Tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 10-5-2002 và Hợp đồng lao động số 655/HĐ-UBND ngày 25-10-2010 giữa Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định và bà Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685 là vô hiệu.

[2.2] Về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Khi các hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu toàn bộ thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động được giải quyết theo quy định của pháp luật. Thực tế bà Vũ Thị H ký Hợp đồng làm việc chính thức tại Trường mầm non L từ tháng 1-2002 đến tháng 10-2019 với tổng thời gian là 17 năm 10 tháng, sau đó bà H xin thôi việc. Trường mầm non L đã thực hiện chi trả mọi quyền lợi cho bà Vũ Thị H dưới tên bà Trần Thị N trong suốt quá trình làm việc. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 9, Điều 29 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14-12-2020 của Chính phủ thì giao cho cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 8902004931 từ bà Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685; nơi cư trú:Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình thành tên bà Vũ Thị H; sinh ngày 27-3-1976, số CCCD: 036176008279; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Bà Vũ Thị H có quyền liên hệ với C có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền có nghĩa vụ thực hiện việc điều chỉnh thông tin nhân thân của người lao động và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho bà Vũ Thị H theo quy định của pháp luật.

[3] Về lệ phí giải quyết việc lao động: Bà Vũ Thị H là người yêu cầu nên phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 17, Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 9, Điều 29 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024;

- Căn cứ Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14-12-2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H:

- Tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 10-5-2002 và Hợp đồng lao động số 655/HĐ-UBND ngày 25-10-2010 ký kết giữa Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình và bà Trần Thị N (Do bà Vũ Thị H ký và tham gia lao động thực tế) là vô hiệu.

Giao cho cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội, mã số 8902004931 từ bà Trần Thị N, sinh ngày 26-12-1973, số chứng minh nhân dân: 162446685; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình thành tên bà Vũ Thị H; sinh ngày 27-3-1976, số căn cước công dân: 036176008279; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Bà Vũ Thị H có quyền liên hệ với C có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền có nghĩa vụ thực hiện việc điều chỉnh thông tin nhân thân của người lao động và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho bà Vũ Thị H theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2670 ngày 30-3-2026 được đối trừ (Bà H đã nộp xong).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ quyết định theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quyết định này có thể bị Viện kiểm sát kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu HS.

Trần Thị Hải Ninh